

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Quản trị khách sạn**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn**

Mã ngành: **7810201**

THANH HÓA, THÁNG 6/2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản trị khách sạn

Trình độ: Đại học, mã số : 7810201

*(Ban hành theo Quyết định số QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu về chương trình

Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn (QTKS) được xây dựng lần đầu tiên trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm từ chương trình đào tạo ngành Đại học Du lịch (Khoa Khoa học Xã hội, trường Đại học Hồng Đức) và ngành Quản trị Kinh doanh (Khoa KT-QTKD, trường Đại học Hồng Đức). Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu của xã hội, chương trình đào tạo ngành Quản trị Khách sạn tham khảo thêm các chương trình đào tạo Quản trị Khách sạn của các trường đại học lớn trong và ngoài nước như ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia Hà Nội), Đại học Thương Mại, Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Công nghệ Auckland (Newzealand).

Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy gồm 17 người, trong đó có 02 phó giáo sư, 13 tiến sĩ, 3 thạc sĩ. Các giảng viên đều là những người có năng lực chuyên môn tốt, có sự tin nhiệm cao của sinh viên trong các đợt lấy ý kiến phản hồi của người học về giảng viên. Ngoài thực tế chuyên môn về thực hành nghiệp vụ khách sạn, thực tập giáo trình đối với các môn cơ sở ngành, nhiều học phần được bố trí thời gian phù hợp để sinh viên tham gia kiến tập, thực tập, trải nghiệm và khảo sát tại các khách sạn, nhà hàng, các khu, điểm du lịch. 30% số lượng môn học chuyên ngành được đào tạo với sự kết hợp giữa doanh nghiệp với trường học. Trong chương trình đào tạo, 20% số tín chỉ cho các môn học tự chọn, tất cả các học phần đều có đầy đủ tài liệu học tập cho sinh viên. Thư viện được đầu tư mua sắm đầy đủ tài liệu, giáo trình; mạng Internet hoạt động thông suốt, phục vụ có hiệu quả cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường.

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Quản trị khách sạn
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Hospitality Management
Mã ngành đào tạo:	7810201

Trường cấp bằng:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng:	Cử nhân Quản trị khách sạn
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu:	128
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THPT
Thang điểm đánh giá:	10
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ số học phần và khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo: 128 tín chỉ; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên; - Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (bậc 3/6 khung năng lực 6 bậc của Việt Nam); - Đạt chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin (IC3 hoặc tương đương).
Vị trí việc làm	<p style="text-align: center;"><i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Đại Quản trị khách sạn có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý tại các cơ sở kinh doanh lưu trú: <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc điều hành tại các cơ sở kinh doanh lưu trú - Giám sát viên, quản lý, giám đốc các bộ phận tại các cơ sở kinh doanh lưu trú. 2. Chuyên viên, nghiên cứu viên tại các tổ chức nghiên cứu và quản lý nhà nước về kinh tế, du lịch. 3. Giảng viên, trợ giảng, tư vấn tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề du lịch. 4. Nhân viên tại các tổ chức, doanh nghiệp du lịch khác.
Học tập nâng cao trình độ:	Người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước các ngành và chuyên ngành gần.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn, trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

	<p>(https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/nganh-quan-tri-khach-san/)</p> <p>- Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn, Đại học Kinh tế Quốc dân (https://daotao.neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/daotao/CTDT%20K63/9.%20Ng%C3%A0nh%20Qu%E1%BA%A3n%20tr%E1%BB%8B%20kh%C3%A1ch%20s%E1%BA%A1n_CT%C4%90T%202021.pdf)</p> <p>- Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn, trường Đại học Thương mại (https://tmu.edu.vn/tin-tuc/gioi-thieu-nganh-quan-tri-khach-san-he-dac-thu-16542)</p> <p>- Chương trình Cử nhân Quản lý khách sạn quốc tế (International Hospitality Management), Trường Đại học Công nghệ Auckland (Newzealand) (http://www.aut.ac.nz/)</p>
Thời gian xây dựng	6/2023

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân QTKS có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trình độ ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn; có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức cơ bản về quản lý và kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị kinh doanh khách sạn; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo như: khả năng hoạch định, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường biến động; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp khách sạn.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Về kiến thức:

PO1: Có kiến thức về lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Cử nhân QTKD có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên - môi trường,

khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo; kiến thức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và công nghệ số.

PO3: Có đầy đủ kiến thức chuyên môn về quản trị và quản trị khách sạn, từ đó vận dụng thành thạo trong phân tích, đánh giá và quản trị được các vấn đề thực tiễn trong các tổ chức, doanh nghiệp, khách sạn trong và ngoài nước với vai trò là chuyên viên, quản trị viên.

3.2.2. Về kỹ năng:

PO4: Cử nhân QTKS thành thạo trong xây dựng chiến lược, vận hành và kiểm soát hoạt động của khách sạn.

PO5: Có đầy đủ kỹ năng mềm, thành thạo kỹ năng về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu quản trị kinh doanh khách sạn.

PO6: Cử nhân QTKS được trang bị các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết để có khả năng giao tiếp được bằng Tiếng Anh và đọc hiểu các tài liệu Tiếng Anh phục vụ học tập và nghiên cứu các lĩnh vực chuyên môn.

3.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

PO7: Có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ để khởi sự kinh doanh theo tư duy đổi mới sáng tạo. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có trách nhiệm với xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Về kiến thức:

PLO1: Vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

PLO2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên - môi trường, khoa học xã hội và nhân văn, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, công nghệ số vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức hoặc triển khai các dự án khởi nghiệp.

PLO3: Vận dụng được kiến thức về quản trị vào phân tích, đánh giá để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản trị, điều hành tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú.

PLO4: Vận dụng được kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị như quản trị học, quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị chiến lược, quản trị nhân sự, quản trị tác nghiệp, quản trị marketing, quản trị kinh doanh khách sạn vào phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề thực tiễn quản trị điều hành tổ chức, doanh nghiệp, khách sạn và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú.

PLO5: Vận dụng được kiến thức về kinh tế, tài chính, marketing, marketing kỹ thuật số, thương mại điện tử, hành vi người tiêu dùng, kế toán, thuế, và thị trường chứng khoán phục vụ cho quá trình điều hành doanh nghiệp, khách sạn.

PLO6: Hoạch định được mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, phối hợp tổ chức các nguồn lực và kiểm soát được các hoạt động trong quá trình quản trị doanh nghiệp, khách sạn.

PLO7: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn để thiết kế, điều hành, phát triển các sản phẩm du lịch và khởi nghiệp kinh doanh du lịch; Tổ chức được các sự kiện văn hóa - du lịch, âm thực truyền thống và quản trị được chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

4.2. Về kỹ năng:

PLO8: Đạt được trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; sử dụng được các thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn để giao tiếp và tương tác một cách hiệu quả với khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

PLO9: Sử dụng được các phần mềm thông dụng; sử dụng thành thạo một số hệ thống thông tin quản lý và công cụ hỗ trợ phục vụ môi trường công việc; ứng xử và hợp tác phù hợp trong môi trường số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để vận dụng phù hợp, linh hoạt, sáng tạo với chuyên môn được đào tạo.

PLO10: Tự tin giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy khoa học, kỹ năng quản lý, phản biện; có năng lực lập kế hoạch, điều phối để có thể giải quyết hiệu quả các vấn đề trong quá trình quản trị điều hành khách sạn.

4.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

PLO11: Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn, tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc, có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng. Có năng lực tự học tập, nghiên cứu và học tập suốt đời nâng cao trình độ kỹ năng chuyên môn, phù hợp nhiệm vụ công việc.

PLO12: Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng.

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

- Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), TCCN, CĐ, ĐH.
- Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT (được cụ thể hóa trong đề án tuyển sinh hàng năm).
- Về tổ hợp xét tuyển gồm:
 - + D01: Văn – Toán – Anh
 - + C04: Văn – Toán – Địa
 - + C14: Văn – Toán – GDCD
 - + C20: Văn – Địa - GDCD

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
PO1	✓											✓
PO2		✓	✓									
PO3				✓								
PO4						✓						
PO5										✓		
PO6									✓			
PO7									✓		✓	

7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Phương pháp 1: Lớp học đảo ngược

Đây là một trong những cách tiếp cận cơ bản trong việc dạy học. Với cách tiếp cận này, thời gian trong lớp được cấu trúc lại để dành thời gian cho những câu hỏi, ứng dụng và đánh giá để có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu của mỗi người học.

- Phương pháp 2: Học tập chủ động

Việc học tập chủ động yêu cầu người học thực sự tham gia vào lớp học thay vì chỉ ngồi trật tự nghe giảng. Các chiến lược thường bao gồm: các phần hỏi và trả lời ngắn, những cuộc thảo luận được lồng ghép vào trong bài giảng, các bài tập không yêu cầu sự chuẩn bị trước, các hoạt động động thực hành và các buổi học mang tính trải nghiệm

- Phương pháp 3: Thảo luận

Để một cuộc thảo luận thành công thì việc chuẩn bị trước giúp người dạy vạch ra một mục tiêu rõ ràng cho cuộc thảo luận và xác định được phương pháp đánh giá rõ ràng. Điều này giúp lớp học có thể giải quyết các vấn đề thông qua bối cảnh, từ đó gia tăng sự tò mò và sự chú tâm của người học với nội dung bài giảng.

- Phương pháp 4: Dạy học với công nghệ

Các công nghệ trong lớp học: máy tính, máy chiếu, wifi... với các nguồn học liệu cụ thể, đáng tin cậy luôn được tích hợp vào chương trình giảng dạy. Bên cạnh đó, ứng dụng trả lời câu hỏi trắc nghiệm Kahoot cũng được áp dụng vào một số môn học nhằm truyền tải kiến thức, đánh giá mức độ hiểu, nhớ bài của người học...

- Phương pháp 5: Phương pháp công não (Brainstorming)

Thường thì phương pháp này sẽ hiệu quả hơn cho nhóm làm việc bởi vì cơ sở hoạt động của nó dựa trên việc tạo ra càng nhiều ý tưởng liên quan từ nhiều góc nhìn và nhiều cấp độ càng tốt. Số lượng người tham gia nhiều sẽ giúp cho phương pháp tìm ra lời giải được nhanh hơn hay toàn diện hơn nhờ vào nhiều góc nhìn khác nhau bởi các trình độ, trình tự khác nhau của mỗi người.

Ngoài ra, với những môn chuyên ngành, phương pháp dạy học tích cực cần được tiến hành nhằm phát huy tối đa sức mạnh của người học.

- Phương pháp 6: Dạy học theo nhóm (Teaching and learning in groups)

Là phương pháp dạy học được áp dụng khá phổ biến nhằm hướng dẫn cho SV phát triển các kỹ năng trong việc phát triển một giả thuyết, giải quyết vấn đề thông qua hoạt động làm việc nhóm. Phương pháp này được áp dụng thường xuyên và có tính đặc thù, phù hợp với tình hình học tập, thực hiện giảng dạy kỹ năng trong bối cảnh nhóm nhỏ đối với các môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, trên thực tế tổ chức hoạt động giảng dạy đối với nghề dịch vụ nhà hàng dựa trên năng lực thực hiện công việc, giảng viên thường phải sử dụng nhiều phương pháp dạy học như: đóng vai (Role play), giải quyết dựa trên vấn đề (Problem solving), huấn luyện (Coaching), ...

Trong 1 buổi thực hành giáo viên bảo đảm luân phiên vị trí công việc giữa các nhóm nhỏ để bảo đảm tất cả các em sinh viên đều có cơ hội trải nghiệm. Mỗi nhóm có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và danh mục các trang thiết bị cần thiết. Sau khi tổ chức thực hiện hoạt động giảng dạy theo nhóm, mỗi nhóm trao đổi đánh giá nhận xét lẫn nhau và được luân phiên đổi nhiệm vụ trong những bài học tiếp theo. Việc dạy và học theo nhóm giúp người học hoàn thiện năng lực và tăng cường làm việc nhóm, nâng cao tính phối hợp và trách nhiệm trong công việc.

- Phương pháp 7: Dạy và học tích hợp (Integrated Teaching and Learning)

Dạy học tích hợp nhằm hướng đến hình thành và phát triển năng lực thực hiện công việc cụ thể của nghề nghiệp đối với người học. Quá trình tổ chức hoạt động dạy và hoạt động học với các nội dung, kiến thức, kỹ năng và thái độ được tích hợp. Một số nội dung bài học trong mô đun phục vụ nhà hàng, pha chế đồ uống được tích hợp trong quá trình giảng dạy như: tích hợp dạy giao tiếp tiếng Anh để hình thành năng lực phục vụ nhà hàng. Tích hợp nội dung giảng dạy với hình thức dạy lý thuyết, dạy mẫu và hướng dẫn thực hành được tích hợp vào quá trình giảng dạy. Tích hợp trong việc bố trí lớp học phù hợp, thuận tiện sử dụng trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ và nguyên liệu để tổ chức hoạt động dạy và học. Tích hợp một số phương pháp dạy học quá trình dạy học: giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, đóng vai và phương pháp 4 bước, portfolio, ...

- Phương pháp 8: Dạy và học qua thực tiễn công việc (Work placement/ Experience Learning/ Learning by doing)

Việc tổ chức hoạt động dạy và học qua thực tế công việc trong môi trường phục vụ khách là điều kiện tốt cho giáo viên và người học có được những kinh nghiệm thực tiễn để hình thành năng lực. Một số hoạt động dạy và học trong môi trường thực tế như sinh viên pha chế và phục vụ khách tại khách sạn Mường Thanh, Phương Hoàng; công ty du lịch Tường Anh, TTH; nhà hàng Dạ Lan, trung tâm tổ chức sự kiện FLC...

Tất cả các hoạt động nêu trên đều có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên và nhân viên phục vụ nhằm giúp các em sinh viên tự tin và hoàn thiện dần về kỹ năng và thái độ trong phục vụ và giao tiếp với khách hàng. Sau mỗi buổi học trong môi trường thực tế, giáo viên thường tập hợp sinh viên lại, mỗi em tự nhận xét về bản thân mình sau buổi học đó: đã làm được những gì, chưa làm tốt ở điểm nào đó. Sau cùng, giáo viên đưa nhận xét, nêu 1 số điểm mạnh và điểm yếu của các sinh viên, khen ngợi các sinh viên tích cực, tự giác đồng thời nhắc nhở 1 số em để cả nhóm cùng phát huy và khắc phục cho những buổi tiếp theo.

Trọng tâm của việc dạy và học qua thực tiễn công việc được đặt vào quá trình học tập chứ không phải là sản phẩm của việc học. Một hoạt động học tập qua thực tiễn công việc phải bao gồm:

- Khảo sát, trải nghiệm thực hiện một công việc (Exploration / Experiencing – Doing an activity)

- Chia sẻ những kinh nghiệm đã trải qua khi thực hiện công việc (Sharing the experience happened);

- Thực hiện một số hoạt động công việc (Processing - Performing the actions/activity);

- Khái quát, liên hệ và trình bày cụ thể những kết quả từ hoạt động thực tiễn.

- Ứng dụng những kinh nghiệm, kết quả qua thực tế công việc.

Để thực hiện có hiệu quả trong việc tổ chức hoạt động dạy và học thực tiễn qua công việc, sau đây là một số điểm chính cần lưu ý:

- Xây dựng kế hoạch với các mục tiêu rõ ràng để xác định người học đạt được những kinh nghiệm sau khi hoàn thành công việc. Kế hoạch phải cụ thể, chi tiết cho từng nhóm, từng vị trí công việc theo thời gian, địa điểm và các điều kiện cần thiết để thực hiện công việc.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và công cụ đánh giá và kiểm tra đảm bảo điều kiện sẵn sàng trước khi tổ chức thực hiện công việc.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện, hướng dẫn người học phát hiện và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.

- Đánh giá, trao đổi, thảo luận những kết quả đạt được và đặc biệt chú trọng đến những bài học kinh nghiệm để ứng dụng vào thực tiễn công việc. Đồng thời, củng cố và mở rộng vấn đề của nội dung học tập.

Phương pháp dạy và học qua thực tiễn tạo điều kiện cho SV được khám phá, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia vào quá trình phục vụ như những nhân viên thực thụ làm việc tại khách sạn, nhà hàng, hạn chế sự thụ động. Đồng thời, phương pháp này còn giúp phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và giải quyết tình huống. Tuy nhiên, phương pháp này cũng có những hạn chế như: tổ chức hoạt động nhóm nhỏ, công tác chuẩn bị cho tổ chức hoạt động nhóm mất nhiều thời gian, việc xử lý các tình huống phát sinh cũng đòi hỏi người hướng dẫn phải thật sự tập trung cao độ.

7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

- Đánh giá thường xuyên (30%): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Các học phần sử dụng đa dạng các phương thức đánh giá như: hỏi đáp, thảo luận, nêu và giải quyết tình huống thực tiễn, bài tập nhóm, bài kiểm tra viết, kiểm tra trắc nghiệm, đánh giá chuyên cần.

- Đánh giá giữa kỳ (20%): Được thực hiện vào tuần thứ 7 trong tiến trình đào tạo, đã được xác định trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 20% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Các hình thức đánh giá bao gồm: bài kiểm tra 1 tiết, vấn đáp.

- Đánh giá cuối kỳ (50%): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý đào tạo xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: viết, vấn đáp.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Khối kiến thức	Số tín chỉ
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương	39
7.1.1. Lý luận chính trị	13
7.1.2. Quản lý, Khoa học xã hội	16
- <i>Bắt buộc</i>	10
- <i>Tự chọn</i>	6
7.1.3. Ngoại ngữ	10
7.1.4. Giáo dục thể chất (4 tín chỉ)	
7.1.5. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	89
7.2.1. Kiến thức cơ sở	16
- <i>Bắt buộc</i>	14
- <i>Tự chọn</i>	2
7.2.2. Kiến thức ngành	51
- <i>Bắt buộc</i>	40
- <i>Tự chọn</i>	11
7.2.3. Kiến thức bổ trợ	11
- <i>Bắt buộc</i>	6
- <i>Tự chọn</i>	5
7.2.3. Thực tập tốt nghiệp	5
7.2.4. Khóa luận tốt nghiệp	6
Tổng	128

- Chương trình đào tạo ngành Đại học Quản trị khách sạn gồm 47 học phần (không kể GDTC, GDQP), tương đương 128 tín chỉ; được phân bổ trong 08 học kỳ.

2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
A	KHỐI KIẾN THỨC GDĐC		35		
I	Lý luận chính trị		13		
1	196055	Triết học Mác-Lênin	3	- Nội dung học phần: Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học trong đời sống	<i>Giáo trình chính:</i> 1) Bộ Giáo dục & ĐT, <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2021. <i>Tài liệu tham khảo:</i> 1) Bộ Giáo dục & ĐT, <i>Giáo trình Những nguyên</i>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				xã hội. Chương 2 Trình bày quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức; nội dung phép biện chứng duy vật biện chứng; lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Chương 3 Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội; về nguồn gốc ra đời và bản chất của giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội, con người, vai trò của con người trong lịch sử.	<i>lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2013.
2	196060	Kinh tế chính trị Mác-LN	2	- Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày những quan điểm cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ	<i>Giáo trình chính:</i> 1. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021) <i>Tài liệu tham khảo:</i> 1. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin Mác - Lênin (Dùng cho các khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb CTQG, Hà Nội, năm 2006. 2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI,

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				nghĩa, các quan hệ lợi ích kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986, 1991, 1996, 2001, 2006, 2011, 2016.
3	196065	Chủ nghĩa XH khoa học		Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1 trình bày quá trình hình thành phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	<p>Giáo trình chính:</p> <p>1) Bộ giáo dục và Đào tạo <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2021.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1) <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i> (2008), Bộ Giáo dục & Đào tạo, NXB CTQG.</p> <p>2) Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, XII, XIII</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011, 2016, 2021.</p>
4	198030	Lịch sử Đảng CS VN	2	- Nội dung học phần : Tìm hiểu quá trình lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử: Đảng ra đời và đấu tranh giành chính quyền (1930 -	<p>Giáo trình chính:</p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. Chính trị</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Sinh viên biết phân tích, chứng minh các sự kiện lịch sử. Từ đó, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.	Quốc gia, Sự thật. Tài liệu tham khảo: 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), <i>Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Tập 1,2,3, Nxb. Chính trị Quốc gia. 2. Văn kiện Đảng cộng sản Việt Nam, Toàn tập, (từ tập 01 đến tập 69). Nxb. Chính trị Quốc gia, Sự thật.
5	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Nội dung học phần : Tìm hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: Khái niệm, cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước; về vấn đề Đại đoàn kết; văn hóa, đạo đức và con người. Quá trình vận động, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	Giáo trình chính: 1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội Tài liệu tham khảo: 1. <i>Hồ Chí Minh (2011), toàn tập</i> . Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (Từ tập 01 đến tập 15) 2. Hội đồng Lý luận Trung ương (2003), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà Nội.
6	197030	Pháp luật đại cương	2	- Nội dung học phần : gồm những vấn đề chung về nhà nước và	Giáo trình chính: 1. Lê Văn Minh (chủ biên) (2016), <i>Pháp luật đại</i>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				pháp luật; kiến thức pháp lý cơ bản của một số ngành luật: <i>Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình và Luật lao động.</i>	<i>ương</i> , NXB Lao động Tài liệu tham khảo: 1. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đuan (2015), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> , NXB Công an nhân dân. 2. Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (2015), <i>Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam</i> , Nxb. Công an nhân dân.
II	Quản lý, Khoa học xã hội		12		
7	156012	Phương pháp NCKH chuyên ngành kinh tế và QTKD	2	Mô tả học phần Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh thuộc khối kiến thức cơ sở của chương trình đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Nội dung của học phần tập trung vào các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, mục đích của nghiên cứu cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu, các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Sau khi nghiên cứu	Giáo trình chính 1. Trần Tiến Khai (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế</i> , ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh, NXB Lao động xã hội. Tài liệu tham khảo: 1. Nguyễn Văn Thắng (2014), <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i> , Nhà xuất bản ĐH KTQD. 2. Vũ Cao Đàm (2019), <i>Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , NXB Giáo dục Việt Nam

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				môn học, người học sẽ có những phương pháp, kỹ năng nghiên cứu, phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh.	
8	154888	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	- Nội dung học phần: Học phần được thiết kế kết hợp cả lý thuyết và thực hành nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó giúp người học chủ động phát triển tư duy đổi mới sáng tạo và tìm kiếm các định hướng khởi nghiệp trên cơ sở phát huy tối đa năng lực bản thân. Học phần tập trung vào các nội dung chính như hình thành tư duy đổi mới sáng tạo; tìm kiếm và phát triển ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình, đề án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và rèn luyện các năng lực để trở thành một người khởi nghiệp ĐMST	Giáo trình chính - Nguyễn Đăng Tuấn Minh (2017) <i>Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – tư duy và công cụ</i> , NXB Phụ nữ. Tài liệu tham khảo - Eric Ries (2018), <i>Khởi nghiệp tinh gọn (Lean startup)</i> – Dương Hiếu & Kim Phụng (dịch); NXB Thời đại. - Nguyễn Ngọc Huyền (2018) – <i>Giáo trình Khởi sự kinh doanh</i> ; NXB Đại học kinh tế quốc dân
9	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	- Nội dung học phần: Học phần được thiết kế kết hợp cả lý thuyết và thực hành nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về những tri thức liên quan đến văn hoá Việt	Giáo trình chính 1) Trần Ngọc Thêm (1998), <i>Cơ sở văn hoá VN</i> , NXB. GD Tài liệu tham khảo: 2) Trần Quốc Vượng (2008), <i>Cơ sở văn hoá VN</i> ,

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				Nam; phân vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; các thành tố của văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hóa Việt Nam; các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.	NXB. GD 3) Đào Duy Anh (2002), <i>Việt Nam văn hóa sử cương</i> , NXB.VH TT HN
10	172555	Công nghệ số	3	- Nội dung học phần : Học phần Công nghệ số gồm các nội dung: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin trong thế giới hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin vào việc chuyển đổi số.	Giáo trình chính: 1) Lê Thị Hồng (2020), <i>Tin học căn bản</i> , Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Tài liệu tham khảo: 1) Minh Quý, 2013, <i>Microsoft Office 2007</i> , NXB Hồng Đức
11- 12	Chọn 2 trong 3 học phần		4		
a	181145	Tâm lý trong quản lý KD	2	- Nội dung học phần: Tổng quan về tâm lý học quản lý kinh doanh; Đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong kinh doanh; Vấn đề giao tiếp và quản lý con người trong quản lý kinh doanh; Quảng cáo thương mại với tâm lý người tiêu dùng	Giáo trình chính: 1. Nguyễn Bá Dương – Đức Uy (2007), <i>Giáo trình Tâm lý học kinh doanh</i> , NXB Thống kê Tài liệu tham khảo 2. Nguyễn Hữu Thụ (2009), <i>Tâm lý học quản trị kinh doanh</i> , NXB ĐHQG Hà Nội. 3. Nguyễn Thị Thu Hiền (2000), <i>Tâm lý học quản trị kinh doanh</i> , NXB Thống kê
b	118011	Môi trường và con người	2	- Nội dung học phần: Các vấn đề cơ bản về môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các nguyên	Giáo trình chính: 1. Lê Văn Khoa (chủ biên) (2011). <i>Giáo trình Môi trường và con người</i> , Nxb

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; an toàn và vệ sinh lao động trong lao động sản xuất và cuộc sống.	GDHN Tài liệu tham khảo: 1. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), <i>Giáo trình Môi trường và con người</i> , NXB GD. 2. <i>Luật bảo vệ môi trường 2020</i> (Luật số: 72/2020/QH14).
c	123240	Xã hội học đại cương	2	- Nội dung học phần Xã hội học đại cương gồm: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, một số khái niệm quan trọng trong xã hội học: tương tác xã hội, hành động xã hội, thiết chế xã hội, nhóm xã hội, xã hội hóa, di động xã hội, phân tầng xã hội, biến đổi xã hội..., phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học, mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác	Giáo trình chính 1) Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên) (2008), <i>Xã hội học</i> , Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Tài liệu tham khảo 1) Phạm Tất Dong, Nguyễn Sinh Huy (2004), <i>Xã hội học</i> , NXB Thống kê 2) Nguyễn Sinh Huy (1999), <i>Xã hội học đại cương</i> , ĐHQG, Hà Nội.
13	Chọn 1 trong 2 học phần		2		
a	125225	Địa lý kinh tế	2	Học phần Địa lý kinh tế Việt Nam cung cấp hệ	* Giáo trình chính: 1) Lê Thông (Chủ

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
		Việt Nam		thông các kiến thức cơ bản về các nguồn lực phát triển KT Việt Nam như: vị trí địa lí, các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các điều kiện kinh tế xã hội; Thực trạng phát triển các ngành kinh tế ở Việt nam hiện nay; Đặc điểm phát triển các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm của Việt nam.	biên), 2011, <i>Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam</i> , NXB ĐHSP Hà Nội. * Giáo trình tham khảo 1) Lê Thông, Nguyễn Quý Thao (đồng chủ biên), 2012, <i>Việt Nam, các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm</i> , NXB Giáo dục Việt Nam. 2) Tổng cục thống kê, <i>Niên giám thống kê Việt Nam (hàng năm)</i> , NXB Thống kê.
b	151075	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nền KT thế giới và Việt Nam. Học phần đưa ra quy trình phát triển kinh tế của một số quốc gia tiên tiến trên thế giới là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên Xô, Các nước đang phát triển và ASEAN. Từ đó rút ra vài học phát triển KT cho Việt Nam.	Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc 1. Nguyễn Trí Đĩnh, Phạm Huy Vinh, TS. Trần Khánh Hưng, <i>Giáo trình Lịch sử KT</i> , NXB ĐH KTQD, 2013. Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo 2. Nguyễn Trí Đĩnh, Phạm Thị Quý, <i>Giáo trình lịch sử kinh tế</i> , NXB ĐH KTQD, năm 2008
III	Ngoại ngữ		10		
14	133031	Tiếng Anh 1	4	Nội dung học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh trình độ A2 (bậc 2/6) theo chuẩn năng lực	Giáo trình chính : 1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson., 2012., <i>English File-Elementary 3rd edition</i> . Oxford University Press.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam.	<p>2. Nguyễn Thị Quyết, 2018, <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A</i>. Nhà xuất bản Thanh Hoá.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Raymond Murphy (2013). <i>Grammar in use. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành</i>. NXB Thời đại</p> <p>2. Cambridge ESOL (2011). <i>Cambridge Preliminary English Test</i></p> <p>2. Cambridge University Press</p>
15	133032	Tiếng Anh 2	3	- Nội dung học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh nửa đầu trình độ B1 (bậc 3/6) theo chuẩn năng lực ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam.	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson, 2013. <i>English File- Preintermediate 3rd edition</i>. Oxford University Press. (Ký hiệu HLBB1)</p> <p>2. Nguyễn Thị Quyết, 2018. <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ B (cuốn 2)</i>. Nhà xuất bản Thanh Hoá. (Ký hiệu HLBB2)</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Raymond Murphy (2013), <i>Essential Grammar In Use</i>, NXB Thời đại (HLTK1)</p> <p>2. Cambridge ESOL (2013). <i>Cambridge</i></p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
					<p><i>Preliminary English Test 3</i>, Cambridge University Press. (HLTK2)</p> <p>3. Cambridge ESOL (2014). <i>Cambridge Preliminary English Test 4</i>, Cambridge University Press. (HLTK3)</p>
16	133033	Tiếng Anh 3	3	<p>- Nội dung học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh nửa cuối trình độ B1 (bậc 3/6) theo chuẩn năng lực ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson, 2011. <i>English File-Pre-intermediate 3rd edition</i>. Oxford University Press.</p> <p>2. Sue Ireland, Joanna Kosta. <i>Target PET</i>. Richmond Publishing.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo:</i></p> <p>1. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test 5</i>, Cambridge University Press</p> <p>2. Cambridge ESOL (2015), <i>Cambridge Preliminary English Test 6</i>, Cambridge University Press</p>
V	Giáo dục thể chất				
	191004	Giáo dục thể chất 1	2	<p>- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất trong</p>	<p><i>Giáo trình chính:</i></p> <p>1). Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), Lý luận</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				trường Đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện, hoạt động ngoại khóa; bài tập thể dục phát triển chung tay không 9 động tác; lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lý kỹ thuật động tác môn đá cầu.	và phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất trong trường học. Nxb TĐTT, Hà Nội 2). Nguyễn Xuân Sinh (2009), Thể dục, Nxb TĐTT, Hà Nội. 3). Đặng Ngọc Quang (2003), Giáo trình Đá cầu, NXB ĐHSP. Tài liệu tham khảo: 4). ỦY BAN TĐTT (2003), Luật Đá cầu, NXB TĐTT.
	Giáo dục thể chất 2 (chọn 1/5HP)		2		
a	191031	Bóng chuyền	2	- Nội dung học phần: Các nội dung về lý thuyết bao gồm: Ý nghĩa tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng chuyền; các kỹ thuật bóng chuyền; Luật thi đấu môn bóng chuyền. Các nội dung về thực hành: Kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tur thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) trước mặt, phát bóng trước mặt, chuyền bóng cáo tay trước mặt, chắn bóng và đập bóng).	Giáo trình chính : 1). Nguyễn Việt Minh (Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (2007), <i>Giáo trình Bóngchuyền</i> , NXB ĐHSP Tài liệu tham khảo: 2). Ủy ban TĐTT (2007), <i>Luật bóng chuyền - Bóng chuyền bãi biển</i> , NXB, TĐTT. 3). Đinh Văn Lãm (Chủ biên) (2006), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i> , NXB TĐTT, Hà Nội.
b	191032	Thể dục Aerobic	2	- Nội dung học phần: Thực hành kỹ thuật cơ	Giáo trình chính: 1). Đinh Khánh Thu (2014) <i>Giáo trình Thể dục</i>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				bản môn thể dục aerobic, kiến thức, kỹ năng về thực hành bao gồm: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình và bài liên kết thể dục aerobic. Qua đó sinh viên biết cách tập luyện môn aerobic, góp phần nâng cao sức khỏe, thực hiện mục tiêu giáo dục giáo dục toàn diện	<i>Aerobic</i> ; TĐTT HN. Tài liệu tham khảo: 2). Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Trần Phúc Phong, Trương Anh Tuấn (2009) <i>Thể dục</i> ; TĐTT HN. 3). Đặng Quốc Nam (2014), <i>Thể dục tập I, II</i> NXB TĐTT
c	191033	Bóng đá	2	- Nội dung học phần: Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản của môn Bóng đá gồm: Lịch sử hình thành và phát triển; luật thi đấu; nguyên lý, kỹ thuật cơ bản (Các kỹ thuật đá bóng, Chiến thuật tấn công, Chiến thuật phòng thủ, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện và trọng tài);	Giáo trình chính: 1). PGS.TS Trần Đức Dũng, Giáo trình Bóng Đá, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội 2007 Tài liệu tham khảo: 1). Ủy ban TĐTT, <i>Luật Bóng đá sân 5,11 người</i> , Nxb TĐTT. 2). TS. Phạm Quang, Giáo trình Bóng đá, Nxb TĐTT, Hà Nội 2007
d	191034	Bóng rổ	2	- Nội dung học phần: cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản của môn Bóng rổ bao gồm: Lịch sử hình thành và phát triển; luật thi đấu; nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Tư thế chuẩn bị, kỹ thuật di chuyển, kỹ	Giáo trình chính: 1. Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng (2007), Giáo trình Bóng rổ, NXB, ĐHSPT. Tài liệu tham khảo: 1. Ủy ban thể dục thể thao (2006), Luật Bóng rổ,

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				thuật chuyên bóng, kỹ thuật bắt bóng, kỹ thuật tại chỗ ném rổ, kỹ thuật di chuyển hai bước ném rổ, Chiến thuật tấn công, Chiến thuật phòng thủ , phương pháp giảng dạy); phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn bóng rổ.	NXB TĐTT. 2. Lê Trọng Đồng, Nguyễn Văn Trường (2019), Giáo trình bóng rổ, NXB ĐH Thái Nguyên.
e	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	- Nội dung học phần: Học phần bao gồm những nội dung, kiến thức cơ bản về môn VOVINAM như: Lý luận chung về chấn thương TĐTT và lý thuyết môn Vovinam – Việt võ đạo, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển môn phái Vovinam; Các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn, đỉnh tấn, chảo mã tấn, hạc tấn (Độc cước tấn) và Hồi tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ	Giáo trình chính 1). Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiếu (2008) “ <i>Kỹ thuật Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)</i> ” tập 1, NXB TĐTT. Tài liệu tham khảo: 2). Nguyễn Chánh Tú (2014). <i>Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)</i> 3). Nguyễn Chánh Tú (2014), <i>Vovinam phân thể Nhu khí công quyền 2</i> , NXB TĐTT, HN.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				chức tập luyện của môn vovinam.	
VI	Giáo dục quốc phòng (tiết)		165		
B	KHỐI KIẾN THỨC GDCN		93		
I	Kiến thức cơ sở		16		
17	127099	Tổng quan du lịch	3	<p>- Nội dung học phần: Học phần giới thiệu kiến thức tổng quan về ngành dịch vụ du lịch. Người học sẽ cùng tìm hiểu các khái niệm cơ bản về du lịch; quá trình hình thành và phát triển du lịch; động cơ du lịch và các điều kiện phát triển du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch; tính thời vụ trong du lịch; các bộ phận cấu thành công nghiệp du lịch; lao động trong du lịch và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực du lịch ở Việt Nam; tác động của hoạt động du lịch đến kinh tế, xã hội và môi trường; các vấn đề về tổ chức và hoạch định chính sách trong du lịch. Bên cạnh đó, kinh nghiệm phát triển du lịch từ các quốc gia sẽ được chia sẻ. Cuối học phần có 9 tiết học/01 ngày đi thực tế một số</p>	<p>Giáo trình chính [1] Trần Đức Thanh (2003). <i>Nhập môn khoa học Du lịch</i>. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo [1]. Võ Văn Thành (2015), <i>Tổng quan du lịch</i>. NXB Văn hoá – văn nghệ. [2]. Trần Thị Minh Hoà. (2015) <i>Du lịch Việt Nam thời kỳ đổi mới</i>. NXB Đại học Quốc gia HN.</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				tuyên, điem du lịch tại Thanh Hóa và những địa phương lân cận. Qua học tập thực tế sinh viên có được sự trải nghiệm những vấn đề lý thuyết vận dụng vào thực tế phát triển du lịch của địa phương.	
18	127030	Phát triển du lịch bền vững	2	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch bền vững (khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí), phân biệt giữa du lịch bền vững và du lịch có trách nhiệm; vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong phát triển du lịch bền vững; marketing trong du lịch bền vững; các chiến lược quản lý du khách tại điểm đến; phương pháp lập quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch bền vững. Người học được hoàn thiện các kỹ năng mô tả, chứng minh được sự phát triển bền vững của một điểm đến hoặc một dự án du lịch; chỉ rõ được sự khác biệt giữa du lịch bền vững và du lịch có trách nhiệm, chỉ rõ chiến lược marketing bền vững	<p><i>Giáo trình chính</i> [1]. Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu (2001), <i>Du lịch bền vững</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> [2]. Phạm Trung Lương (2002), <i>Du lịch sinh thái - những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục [3]. Trần Đức Thanh (2003), <i>Nhập môn khoa học du lịch</i>. NXB Đại học QGHN.</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				của các tổ chức quản lý điểm đến, các doanh nghiệp du lịch; xây dựng được kế hoạch phát triển du lịch bền vững tại một điểm đến hoặc một địa phương.	
19	151050	Kinh tế vi mô	3	- Nội dung học phần: Tổng quan về kinh tế học, lý thuyết về cung - cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất, cấu trúc thị trường, những thất bại của thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Học xong môn học người học có đủ năng lực thực hiện các công việc như: Phân tích cung cầu hàng hóa trên thị trường, phân tích được hành vi của người tiêu dùng, hành vi DN; có thể ra quyết định trong sản xuất kinh doanh sao cho tối đa hóa các mục tiêu	Giáo trình chính: - Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Hồng Nhung (2017), <i>Giáo trình Kinh tế vi mô I</i> , NXB Tài Chính Tài liệu tham khảo: - Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (2018), <i>Giáo trình kinh tế học tập 1</i> , NXB ĐHKQTĐ - Tôn Hoàng Thanh Huệ, Đỗ Thị Mẫn (2020), <i>Câu hỏi và bài tập Kinh tế vi mô</i> , NXB ĐHKQTĐ - Nguyễn Văn Dân (2009), <i>Kinh tế học vi mô</i> , NXB Tài Chính
20	151061	Kinh tế vĩ mô	3	- Nội dung học phần: Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố	Giáo trình chính: 1. Nguyễn Văn Dân, Đỗ Thị Thục, <i>Giáo trình Kinh tế vĩ mô I</i> , NXB Tài Chính, 2018. Tài liệu tham khảo: 2. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình kinh tế học tập 2</i> ,

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở	NXB ĐHKQTĐ, 2017. 3. Nguyễn Văn Ngọc, Hoàng Yến, <i>Hướng dẫn giải bài tập kinh tế vĩ mô</i> , NXB ĐHKQTĐ, 2009.
21	154090	Quản trị học	3	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và những ứng dụng thực tế trong tổ chức về công tác quản trị bao gồm: Tổng quan về hoạt động quản trị, nhà quản trị; Sự hình thành và phát triển của quản trị; Môi trường quản trị; Quyết định quản trị; Các chức năng quản trị: Hoạch định, Tổ chức, Lãnh đạo và Kiểm tra	Giáo trình chính: 1. TS. Đoàn Thị Thu Hà; TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2009), <i>Giáo trình Quản trị học</i> , NXB Đại học KTQĐ. Tài liệu tham khảo 2. Nguyễn Hải Sản (2005), <i>Quản trị học</i> , Thống kê. 3. TS. Nguyễn Thị Liên Diệp, TS. Trần Anh Minh (2012), <i>Quản trị học</i> , NXB VHVN.
22	Chọn 1 trong 2 học phần		2		
a	127011	Pháp luật về du lịch	2	- Nội dung học phần: Học phần được thiết kế để cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật trong lĩnh vực du lịch. Bao gồm: sự hình thành hệ thống pháp luật về du lịch; nguyên tắc, cách thức xây dựng	Giáo trình chính: [1]. Luật Du lịch (2006), Nxb CTQG. Tài liệu tham khảo: [1]. Nguyễn Văn Lưu (2013), <i>Du lịch Việt Nam hội nhập trong ASEAN</i> , Nxb VH-TT.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				văn bản pháp luật du lịch; nguyên tắc áp dụng các văn bản pháp luật trong lĩnh vực du lịch; hệ thống các văn bản pháp luật về du lịch hiện hành ở Việt Nam, gồm có: Luật Du lịch và hệ thống văn bản pháp luật về du lịch hiện hành	[2]. Bùi Thị Hải Yến, (2013) <i>Quy hoạch Du lịch</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam.
b	127025	Quản lý nhà nước về du lịch	2	- Nội dung học phần: Học phần được thiết kế để cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Bao gồm chủ thể, đối tượng quản lý nhà nước về du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; các nội dung quản lý nhà nước về du lịch như quản lý chiến lược du lịch, quản lý tài nguyên du lịch và xác định tuyến, điểm, khu, đô thị du lịch, quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, quản lý tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động du lịch.	<i>Giáo trình chính</i> [1]. Trường cán bộ Thanh tra Nhà nước (1997), <i>Một số vấn đề về quản lý nhà nước</i> , Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Luật du lịch (2006), Nxb Chính trị Quốc gia [2]. Nguyễn Văn Lưu (2013), <i>Du lịch Việt Nam hội nhập trong ASEAN</i> , Nxb VH – TT.
II	Kiến thức ngành		54		
23	153105	Nguyên lý kế toán	3	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kế toán, khái niệm, bản chất, đối tượng, mục	<i>Giáo trình chính</i> 1. Đoàn Xuân Tiên, <i>Nguyên lý kế toán</i> , NXB Tài chính, 2014. <i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Bộ Tài chính, <i>26 chuẩn</i>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình tổ chức thu thập, ghi chép số liệu kế toán. Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán	<i>mục kế toán Việt Nam</i> , NXB Tài chính, năm 2015 2. Võ Văn Nghị, <i>Hệ thống bài tập trắc nghiệm Nguyên lý kế toán</i> , Nhà xuất bản Tài chính, 2018.
24	127080	Quản trị lễ tân khách sạn	3	- Nội dung học phần: Học phần giúp người học nhận thức sâu sắc hơn cơ sở lý luận về quản trị tác nghiệp lễ tân khách sạn và có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế trong hoạt động phục vụ trực tiếp tại bộ phận lễ tân. Qua đó, học phần trang bị cho người học những kiến thức về quy trình phục vụ, các kỹ năng và tiêu chuẩn phục vụ của lễ tân khách sạn; các hoạt động tổ chức và quản lý quá trình phục vụ của bộ phận lễ tân khách sạn.	<i>Giáo trình chính:</i> B1.Nguyễn Thị Tú, (2005), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn. NXB Thống kê. <i>Tài liệu tham khảo:</i> T1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn. NXB ĐH Kinh tế Quốc dân. T2.Tổng cục du lịch. Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam: Lễ tân. Bộ văn hoá thể thao du lịch. 2015
25	127081	Quản trị buồng khách sạn	3	- Nội dung học phần: Học phần Quản trị buồng khách sạn là một học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử	<i>Giáo trình chính:</i> B1. Nguyễn Quyết Thắng (2005), Quản trị buồng: Từ lý thuyết đến thực tế. NXB Tài Chính. <i>Tài liệu tham khảo:</i> T1. Nguyễn Văn Mạnh,

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>nhân ngành Quản trị khách sạn. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về các tiêu chuẩn, quy trình phục vụ buồng, các kỹ năng quản lý điều hành bộ phận phục vụ buồng khách sạn trong quá trình thao tác các nội dung công việc tác nghiệp cũng như vận hành và quản lý các hoạt động của bộ phận phục vụ buồng khách sạn. Ngoài ra, học phần nhằm giúp người học nhận thức sâu sắc hơn cơ sở lý luận và có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế quản lý một bộ phận phục vụ buồng của một khách sạn cụ thể</p>	<p>Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn. NXB ĐH Kinh tế Quốc dân T2. Tổng cục du lịch. Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam: Phục vụ buồng. Bộ văn hoá thể thao du lịch. 2015.</p>
26	127082	Quản trị nhà hàng	3	<p>- Nội dung học phần: Học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về dịch vụ nhà hàng các trang thiết bị và dụng cụ trong nhà hàng, vệ sinh, an toàn và an ninh trong kinh doanh ăn uống, kỹ thuật phục vụ ăn uống, tổ chức và phục vụ các loại tiệc, chăm sóc khách hàng trong phục vụ ăn uống, tổ chức lao động và kỹ năng quản</p>	<p>Giáo trình chính: 1. Vũ Thị Hòa (Chủ biên) (2012), <i>Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng</i>, NXB Lao động Hà Nội. Tài liệu tham khảo: 1. Vũ Thị Hòa (2012). <i>Bài giảng thực hành nghiệp vụ nhà hàng (lưu hành nội bộ)</i>. NXB Lao động Hà Nội. 2. Tổng cục du lịch Việt Nam, (2018), <i>Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam, Nghiệp vụ nhà hàng</i>.</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				trị, điều hành, giám sát trong nhà hàng	(VTOS).
27	127064	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	2	- Nội dung học phần: Trình bày một cách hệ thống những vấn đề cơ bản về ẩm thực truyền thống Việt Nam. Trong đó bao gồm: nền tảng của ẩm thực Việt Nam, những quan niệm và chuẩn mực trong ẩm thực của người Việt, nghệ thuật ẩm thực của người Việt, ẩm thực các vùng miền; ẩm thực của các dân tộc ít người tiêu biểu ở Việt Nam. Đồng thời, phân biệt được khẩu vị ẩm thực của từng vùng miền trên đất nước Việt Nam. Vấn đề giao lưu văn hóa ẩm thực và vai trò của ẩm thực đối với phát triển du lịch.	Giáo trình chính: [1]. Nguyễn Thị Huệ (2012), <i>Văn hóa ẩm thực Việt Nam</i> , NXB Thời Đại, Hà Nội. Tài liệu tham khảo: [1]. Mai Khôi (2000), <i>Văn hoá ẩm thực Việt Nam – Các món ăn miền Trung</i> , NXB Thanh Niên. [2]. Lò Ngọc Quyên (2012), <i>Văn hóa ẩm thực dân gian</i> , Văn hóa dân tộc, Hà Nội
28	127058	Nghệ thuật giao tiếp trong du lịch	3	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp một số vấn đề cơ bản về hoạt động giao tiếp, về nghệ thuật giao tiếp ứng xử, một số nghi thức giao tiếp tiêu biểu, về tâm lý và tập quán giao tiếp của một số quốc gia trên thế giới. Đồng thời, phân tích tâm lý du khách theo lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, theo quốc gia, châu lục. Phân tích một	Giáo trình chính: [1]. Thế Hùng (2013). Văn hoá ứng xử, kỹ năng giao tiếp thành công. NXB Giao thông vận tải. Tài liệu tham khảo: [1]. Joe Vitale (Phúc Lâm dịch) (2019), <i>Thôi miên bằng ngôn từ</i> , Nxb Hồng Đức, Hà Nội. [2]. Dale Carnegie (Nguyễn Hiến Lê dịch) (2019), <i>Đắc Nhân Tâm</i> , Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				số hiện tượng tâm lý xã hội ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Cung cấp những kỹ năng giao tiếp trong du lịch, những phẩm chất cần có của một nhân viên làm việc trong lĩnh vực du lịch	
29	127083	Thực hành nghiệp vụ khách sạn	3	- Nội dung học phần: Học phần Thực hành nghiệp vụ khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn định hướng nghề nghiệp. Mục đích của học phần nhằm trang bị cho những hiểu biết thực tế về các nghiệp vụ khách sạn như nghiệp vụ lễ tân, phục vụ buồng, bàn, bar. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng kiến thức đa học vào thực tế, bước đầu thấy được những đặc điểm và yêu cầu đối với các vị trí nhân viên trong các cơ sở kinh doanh lưu trú.	Giáo trình chính: B1. Nguyễn Thị Tú, (2005), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn. NXB Thống kê Tài liệu tham khảo: T1. Tổng cục du lịch. Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam: Lễ tân. Bộ văn hoá thể thao du lịch. 2015 T2. Tổng cục du lịch. Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam: Phục vụ buồng. Bộ văn hoá thể thao du lịch. 2015 T3. Tổng cục du lịch Việt Nam, Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam, <i>Nghiệp vụ nhà hàng</i> .
30	133054	Tiếng Anh chuyên ngành	3	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh cơ bản được sử dụng trong khách sạn, nhà hàng.	Giáo trình chính: [1]. Frank Levin. (2016) <i>English for tourism and restaurant 1</i> . NXB Tổng hợp TPHCM Tài liệu tham khảo: [1]. Frank Levin. (2016)

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				Học phần được chia thành các chủ đề là các tình huống giao tiếp trong nhà hàng khách sạn như: đặt giữ chỗ khách sạn, nhà hàng, làm thủ tục check in, check out và thành toán cho khách. Ngoài ra, người học còn được thực tập giải quyết các tình huống thực tế trong ngành nhà hàng và khách sạn bằng tiếng Anh	<i>English for tourism and restaurant 2</i> . NXB Tổng hợp TPHCM [2]. Nguyễn Quang. (2013), <i>English course for tourism</i> . NXB ĐH Sư phạm TP HCM
31	154114	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	- Nội dung học phần: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh khách sạn, bao gồm tổng quan về kinh doanh khách sạn, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành khách sạn, các chức năng quản trị kinh doanh trong khách sạn, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực trong khách sạn, .kinh doanh lưu trú và ăn uống trong khách sạn, quản lý chất lượng dịch vụ, quản trị tài chính của khách sạn.	Giáo trình chính : (1) Nguyễn Văn Mạnh& Hoàng Thị lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB ĐHKQTĐ. Tài liệu tham khảo: (1) Ngô Đình Giao (2001), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh tổng hợp (tập 1)</i> , Nxb Thống kê. (2) Trịnh Xuân Dũng (2002), <i>Giáo trình Quản trị khách sạn</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
32	154065	Quản trị chiến lược	3	- Nội dung học phần: Tổng quan về chiến lược; Nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; Phân tích, đánh giá môi	Giáo trình chính 1. Ngô Kim Thanh (2015), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i> , NXB Đại học KTQĐ. Tài liệu tham khảo

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh và chiến lược chức năng; Tổ chức thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.	1. Lê Thế Giới (2008), <i>Quản trị chiến lược</i> , NXB Kinh Tế, Đà Nẵng. 2. Ngô Kim Thanh (2012), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i> , NXB Đại học KTQD.
33	152045	Quản trị tài chính DN1	3	- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản và vận dụng vào công tác quản trị tài chính doanh nghiệp như: Tài chính doanh nghiệp và Quản trị tài chính doanh nghiệp; Quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp; Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp – Phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư; Báo cáo tài chính doanh nghiệp và các hệ số tài chính – Quản trị dòng tiền của doanh nghiệp - Kế hoạch tài chính doanh nghiệp.	Giáo trình chính: TLBB1. Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, Nxb Tài chính, 2015 Tài liệu tham khảo: TLTK1. Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn, Tài chính doanh nghiệp, NXB Kinh tế quốc dân, 2019 TLTK2. Bùi Văn Vân, Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính 2009.
34	154105	Quản trị nhân lực	3	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và những ứng dụng thực tế trong doanh nghiệp về công tác quản trị nhân lực bao gồm: Phân tích	Giáo trình chính : 1. Nguyễn Văn Điềm (2004), <i>Giáo trình Quản trị nhân lực</i> . Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. Tài liệu tham khảo 2. Trần Kim Dung (2015), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i> ,

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				công việc, lập kế hoạch nhân sự tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực, bố trí nhân lực, tạo động lực trong lao động, đánh giá nhân sự thực hiện công việc của người lao động, thù lao lao động và giải quyết các mối quan hệ trong công việc	Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
35	154001	Hành vi người tiêu dùng	2	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và những ứng dụng thực tế về hành vi người tiêu dùng; các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi của người tiêu dùng như văn hóa, giai tầng xã hội, nhóm tham khảo, gia đình, động cơ – cá tính – nhận thức của người tiêu dùng.	Giáo trình chính 1. Vũ Huy Thông (2014) - <i>Giáo trình hành vi người tiêu dùng</i> – NXB Đại học kinh tế quốc dân – Hà Nội. Tài liệu tham khảo 2. GS.TS Trần Minh Đạo – <i>Marketing căn bản</i> – NXB Đại học KTQD.
36	127038	Kinh doanh DV bổ sung trong du lịch	2	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học nội dung kiến thức về các khái niệm cơ bản, những thuật ngữ sử dụng trong kinh doanh dịch vụ bổ sung, tầm quan trọng của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh du lịch. Đồng thời cung cấp những kiến thức tổng quan về ngành kinh doanh giải trí cũng như loại hình kinh	Giáo trình chính: [1]. Sơn Hồng Đức (2012), <i>Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng Resort, lí luận thực tiễn</i> , Nxb Phương Đông. Tài liệu tham khảo: [1]. Nguyễn Tuấn Ngọc (2010). <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i> . NXB Lao động.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				doanh dịch vụ bổ sung, các vấn đề hoạch định kinh doanh dịch vụ bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, khách sạn.	
37	Chọn 1 trong 2 học phần		2		
a	127100	Marketing du lịch	2	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản và cơ sở lý luận về marketing du lịch, môi trường marketing du lịch, thị trường du lịch và việc lựa chọn, định vị thị trường mục tiêu, qui trình xây dựng kế hoạch chiến lược marketing. Vận dụng các kiến thức này để xây dựng chiến lược marketing mix cho tổ chức doanh nghiệp du lịch.	Giáo trình chính [1] Nguyễn Văn Mạnh (chủ biên) (2013), <i>Giáo trình marketing du lịch</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội. Tài liệu tham khảo [1]. Philip Kotler (2007), <i>Marketing căn bản</i> , NXB Thống kê, Hà Nội.
b	254026	Marketing căn bản	2	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về marketing. Tổng quan về các quan điểm marketing trong doanh nghiệp; khái niệm môi trường marketing và thị trường của doanh nghiệp; Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing trong doanh nghiệp; khái quát về phân đoạn thị trường và	Giáo trình chính 1.GS.TS Trần Minh Đạo (2013), <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội. Tài liệu tham khảo 1. Nguyễn Văn Hùng (2013), <i>Marketing căn bản</i> , Nxb KT TPHCM. 2. Philip Kotler (2007), <i>Marketing căn bản</i> , Nxb Thống kê.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				lựa chọn thị trường mục tiêu; Nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng; Chiến lược và các chính sách marketing căn bản. Người học phân tích được các nhân tố thuộc môi trường marketing vi mô và vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của công ty; nghiên cứu được hành vi mua hàng của người tiêu dùng, phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho DN mình; lập kế hoạch nghiên cứu marketing cho 1 sản phẩm cụ thể; xây dựng chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, thiết lập kênh phân phối, xây dựng hoạt động truyền thông cho sản phẩm hoặc công ty.	
38	Chọn 1 trong 2 học phần		3		
	154048	Quản trị thương hiệu	3	- Nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên có những kiến thức căn bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Qua đó giúp sinh viên hiểu và phân biệt giữa thương hiệu, nhãn hiệu và thương hiệu cầu chứng. Bên cạnh đó sinh viên	<i>Giáo trình chính</i> [1]. Dương Thanh Hà (2021), <i>Giáo trình Quản trị thương hiệu</i> , Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Quang Minh (2015), <i>Quản trị kinh doanh và các kỹ năng bán hàng hiệu quả</i> , Nxb Lao động.

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				cũng sẽ nắm được quy trình xây dựng và quản trị thương hiệu. Ngoài ra môn học cũng giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá về các thương hiệu, cách quản trị thương hiệu; Có nhận định và thái độ đúng đắn về công tác quản trị thương hiệu.	
	154055	Quản trị Marketing	3	- Nội dung học phần: Khái niệm về Quản trị Marketing, khái niệm môi trường kinh doanh, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, kế hoạch chiến lược Marketing, chiến lược marketing hỗn hợp.	Giáo trình chính: (1) Trương Đình Chiến – Quản trị Marketing– NXB Đại học kinh tế quốc dân – Hà Nội – Năm 2014. Tài liệu tham khảo: (1) Philip Kotler - Quản trị marketing- NXB Thống kê - Năm 2006 (2) GS.TS Trần Minh Đạo – Marketing căn bản – NXB Đại học KTQD – Năm 2013.
39	Chọn 1 trong 3 học phần		2		
a	127017	Kinh doanh du lịch trực tuyến	2	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên một cái nhìn rộng về chủ đề kinh doanh điện tử trong du lịch và khách sạn. Môn học này bao gồm tất cả các chủ đề quan trọng trong lĩnh vực này và tạo ra sự hiểu biết về các kết nối và nội dung giữa các chủ đề thương mại điện tử khác nhau	Giáo trình chính: [B1]. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2009), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội. Tài liệu tham khảo: [T1]. Nguyễn Trùng Khánh (chủ biên) (2008), <i>Giáo trình Marketing du lịch</i> . NXB Lao động – xã hội

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
					[T2]. Trịnh Xuân Dũng (1996). <i>Đại lý du lịch lữ hành</i> . Trường Du lịch Hà Nội.
b	151049	Marketing kỹ thuật số	2	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về marketing kỹ thuật số. Tổng quan về digital marketing; khái niệm môi trường hoạt động digital marketing và nghiên cứu marketing trên digital. Phân tích chiến lược digital marketing và các công cụ marketing mix trong digital marketing. Các công cụ truyền thông tương tác trên digital. Chiến lược nội dung và sự hiện diện điện tử. Đo lường và đánh giá hoạt động digital marketing.	Giáo trình chính 1. Frederick Vallaey (2020), <i>Chiến lược Digital marketing trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo</i> , NXB Lao động. Tài liệu tham khảo 1. Nguyễn Bách Khoa (2003), <i>Marketing thương mại điện tử</i> , Nxb Thống kê.
c	154099	Thương mại điện tử	2	- Nội dung học phần: Tổng quan về thương mại điện tử, Cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, An ninh thương mại điện tử, thanh toán trong thương mại điện tử, các phương pháp hoạch định thương mại điện tử trong kinh doanh, chiến lược phát triển Website	Giáo trình chính [1]. TS. Trần Văn Hòe (2015), <i>Thương mại điện tử căn bản</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Tài liệu tham khảo: [1]. Nguyễn Thị Tuyết Mai (2003), <i>Thương mại điện tử</i> , NXB KHKT [2]. Nguyễn Hoàng Việt (2011), <i>Marketing thương mại điện tử</i> , NXB Thống kê
40	Chọn 1 trong 2 học phần		2		

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
a	154081	Quản trị doanh nghiệp 1	2	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về quản trị doanh nghiệp, Lịch sử quản trị doanh nghiệp; Các loại hình doanh nghiệp, thông tin và quyết định trong quản trị doanh nghiệp; các chức năng quản trị doanh nghiệp như hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra; Các phương pháp quản trị kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Học phần cũng sẽ giúp người học phân loại được doanh nghiệp, thiết lập được mục tiêu, chiến lược và kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp nhỏ; Thu thập thông tin quản trị và ra quyết định cho các vấn đề trong doanh nghiệp; Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra chiến lược hoạt động; Phân tích và quản trị kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; Khởi nghiệp, điều hành và quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>(1) Ngô Kim Thanh (2013) <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i> –NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>(2) Lê Quang Hiếu, Nguyễn Thị Loan (Đồng chủ biên) (2019) <i>Câu hỏi và bài tập Quản trị doanh nghiệp</i>; NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>(1) Nguyễn Minh Kiều (2012), <i>Tài chính doanh nghiệp căn bản</i>, Nxb LĐXH.</p> <p>(2) Lê Văn Tâm (2000), <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i>, Nxb Thống Kê.</p>
b	154049	Quản trị tác nghiệp	2	- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về điều hành, quản trị sản xuất	<p><i>Giáo trình chính:</i></p> <p>(1) Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2016), <i>Quản trị tác nghiệp</i>, NXB ĐHKQTĐ.</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				tác nghiệp trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Người học dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm, lựa chọn sản phẩm và công suất; xác định vị trí cho doanh nghiệp; hoạch định tổng hợp; lập lịch trình sản xuất, quản trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm nhất và đạt lợi ích cao nhất.	Tài liệu tham khảo: (1) Trần Đức Lộc (2009), Bài tập QTSX và tác nghiệp, NXB Tài Chính.. (2) Đồng Thị Thanh Phương (2011) Quản trị sản xuất và dịch vụ (Lý thuyết và bài tập), NXB Lao động Xã hội
41	Chọn 1 trong 2 học phần		2		
a	127072	Văn hoá du lịch	2	- Nội dung học phần: Học phần trình bày một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn hóa du lịch, du lịch văn hóa, mối liên hệ giữa văn hóa với du lịch. Môn học tập hợp những kiến thức liên ngành khoa học (văn hóa, lịch sử, địa lý, giao tiếp ứng xử...) - những thành tố cơ bản hợp thành đặc trưng của văn hóa du lịch. Ngoài ra còn góp phần phác thảo một mô hình về văn hóa du lịch để ứng dụng vào phát triển du lịch ở nước ta.	Giáo trình chính [1].Trần Thúy Anh (2016), <i>Du lịch văn hóa</i> , NXB Giáo dục. Tài liệu tham khảo: [1]. Trần Thuý Anh (2000), <i>Thế ứng xử cổ truyền với tự nhiên và xã hội của người Việt Châu thổ Bắc Bộ qua ca dao, tục ngữ</i> , NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội. [2]. Dương Văn Sáu (2017), <i>Văn hóa du lịch</i> , NXB Lao động, Hà Nội.
b	127073	Văn hoá doanh nghiệp du lịch	2	- Nội dung học phần: Học phần được xây dựng theo hướng ứng dụng phát huy tối đa	Giáo trình chính: [1]. Trần Nhoãn (2009). <i>Văn hoá doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				vai trò của người học để họ được trải nghiệm, phân tích những tình huống thực tế về văn hoá, đạo đức, từ đó ứng dụng vào thực tiễn hoạt động du lịch.	Nội. Tài liệu tham khảo: [1]. Phan Huy Xu & Võ Văn Thành (2016). <i>Bàn về văn hoá du lịch Việt Nam</i> . NXB Tổng Hợp TPHCM. [2]. Nguyễn Ngọc Dung (2018). <i>Văn hoá doanh nghiệp trong khách sạn tại Việt Nam</i> . NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
42	153096	Kế toán tài chính 1	3	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về các khái niệm, nguyên tắc kế toán được thừa nhận trong kế toán doanh nghiệp, nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước. Kế toán các yếu tố sản xuất bao gồm kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán TSCĐ; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	Giáo trình chính [1]. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thuỷ (2013), <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i> , Nxb Tài chính. Tài liệu tham khảo: [2]. Lê Thị Hồng, Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Diệp (2019), <i>Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính</i> , Nxb Tài chính. [3]. Tổng cục thuế (2015), <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp</i> , Nxb KHXH.
43	Chọn 1 trong 2 học phần		3		
a	127051	Nghiệp vụ chế biến SPAU	3	- Nội dung học phần: Học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về nguyên liệu chế biến và sự biến đổi các chất trong quá trình chế biến. Lựa chọn và bảo	Giáo trình chính: [1]. Trịnh Cao Khải (chủ biên) (2013). <i>Giáo trình Lý thuyết chế biến món ăn</i> . NXB Lao động. Tài liệu tham khảo: [1]. Hội đồng chứng chỉ

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				quản nguyên liệu. Phương pháp xây dựng thực đơn. Kiểm tra, đánh giá chất lượng chất lượng sản phẩm. Các xu hướng ẩm thực toàn cầu. Các phương pháp chế biến và kỹ thuật chế biến món ăn, đồ uống, một số món ăn cơ bản, cũng như kỹ năng và nghệ thuật trang trí sản phẩm ăn uống.	<p>ng nghiệp vụ du lịch (2005). <i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>. NXB Thanh Niên.</p> <p>[2]. Tổng cục du lịch Việt Nam, (2009) <i>Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam</i>, Kỹ thuật chế biến món ăn Âu. (VTOS).</p>
b	127042	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	3	- Nội dung học phần: Học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về dịch vụ nhà hàng các trang thiết bị và dụng cụ trong nhà hàng, vệ sinh, an toàn và an ninh trong kinh doanh ăn uống, kỹ thuật phục vụ ăn uống, tổ chức và phục vụ các loại tiệc, chăm sóc khách hàng trong phục vụ ăn uống, tổ chức lao động và kỹ năng quản trị, điều hành, giám sát trong nhà hàng	<p>Giáo trình chính:</p> <p>1. Vũ Thị Hòa (Chủ biên) (2012), <i>Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng</i>, NXB Lao động Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Vũ Thị Hòa (2012). <i>Bài giảng thực hành nghiệp vụ nhà hàng (lưu hành nội bộ)</i>. NXB Lao động Hà Nội.</p> <p>2. Tổng cục du lịch Việt Nam, (2018), <i>Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam</i>, <i>Nghiệp vụ nhà hàng</i>. (VTOS).</p>
44	Chọn 1 trong 2 học phần		3		
a	127031	Thiết kế và điều hành tour	3	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học nội dung	<p>Giáo trình chính:</p> <p>[1]. Nguyễn Văn Đức (2011), <i>Giáo trình Quản</i></p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				kiến thức về nghiên cứu nhu cầu khách du lịch, khảo sát điều kiện cung ứng, từ đó xây dựng lịch trình chi tiết cho chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán của chương trình du lịch. Các phương pháp quảng cáo, tổ chức thiết kế và bán chương trình du lịch, hợp đồng du lịch, quản lý điều hành chương trình du lịch.	<i>trị kinh doanh lữ hành</i> , Nxb Lao động. Tài liệu tham khảo: [1]. Phạm Hồng Chương (2000), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành</i> , Nxb Thống kê. [2]. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2009), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
b	125180	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về tuyển và điểm du lịch Việt Nam: Những vấn đề lí luận chung về tuyển và điểm du lịch; Phân vùng du lịch Việt Nam; Đặc điểm chung của các vùng du lịch Việt Nam (về lịch sử, văn hóa, địa lý, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng); Điều kiện phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù của mỗi vùng du lịch ở Việt Nam; hệ thống điểm, khu, tuyến du lịch của các vùng và liên vùng du lịch Việt Nam.	Giáo trình chính [1]. Bùi Hải Yến (2017), <i>Tuyển điểm du lịch Việt Nam</i> , Nxb Giáo dục. Tài liệu tham khảo [1]. Thủ tướng Chính phủ (2013), <i>Quy hoạch phát triển du lịch Duyên hải Đông Bắc và đồng bằng sông Hồng đến năm 2020 tầm nhìn 2030</i> . [2]. Trung tâm công nghệ thông tin du lịch, <i>Bản đồ du lịch Việt Nam</i> , Nxb TN-MT & bản đồ VN, Hà Nội.
45	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>		2		
a	152055	Thuế	2	- Nội dung học phần: Học phần được thiết kế gồm 6 nội dung bao	Giáo trình chính 1. Lê Hoàng Bá Huyền, Nguyễn Thị Bất (2016),

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				gồm những vấn đề cơ bản về thuế; 5 luật thuế hiện hành ở Việt Nam hiện nay như : Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật thuế thu nhập cá nhân. Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết và kỹ năng về phương pháp tính thuế và cách kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế ở các cơ sở kinh doanh và đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế.	<p><i>Giáo trình Chính sách và nghiệp vụ Thuế</i>- NXB Lao động.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Hiệu (2014), <i>Giáo trình Thuế</i>, Nxb Tài chính.</p> <p>2. Lê Hoàng Bá Huyền (2016), <i>Câu hỏi và bài tập thuế</i>, Nxb Lao động.</p>
b	152065	Thị trường chứng khoán	2	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng về chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán như: Khái niệm, chức năng của thị trường chứng khoán, cơ cấu, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và các giao dịch chứng khoán trên thị trường sơ cấp, thứ cấp; Phân tích và đầu tư chứng khoán.	<p>Giáo trình chính:</p> <p>1. PGS.TS Lê Hoàng Nga, <i>Thị trường chứng khoán</i>, Nxb Tài chính, 2020.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Bạch Đức Hiền, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i>, Nxb Tài chính, 2008</p> <p>2. Hoàng Văn Quỳnh, <i>Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán</i>, Nxb tài chính, 2008.</p>

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
46	123190	Thực tập tốt nghiệp	5	- Nội dung học phần: Học phần này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, các tổ chức nghiên cứu và quản lý nhà nước về kinh tế, du lịch, các trường cao đẳng, dạy nghề du lịch. Sinh viên thực tập được tìm hiểu các hoạt động nghiệp vụ của cơ quan, doanh nghiệp du lịch, và được bố trí tiếp cận công việc giám sát viên, giám sát bộ phận, nhân viên sale, lễ tân, buồng, bàn, bar tại các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú.	<i>Giáo trình chính:</i> 1. Phạm Xuân Hậu (2011), <i>Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch</i> – NXB Thống kê, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo:</i> 1. Nguyễn Thị Tú, (2005), <i>Nghiệp vụ phục vụ khách sạn</i> . NXB Thống kê 2. Tổng cục du lịch. <i>Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam: Lễ tân</i> . Bộ văn hoá thể thao du lịch. 2015 3. Tổng cục du lịch. <i>Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam: Phục vụ buồng</i> . Bộ văn hoá thể thao du lịch. 2015
47-48	124101	<i>Khoá luận TN/ học phần thay thế</i>	6	- Nội dung học phần: Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên, giúp đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập.	<i>Giáo trình chính:</i> 1. Nguyễn Văn Thắng (2014), <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i> , Nhà xuất bản ĐH KTQD. <i>Tài liệu tham khảo:</i> 1. Vũ Cao Đàm (2012) <i>Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , Nxb Giáo dục 2. Phạm Viết Vượng (2002) <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> : Nxb ĐHQGHN
47-48	127043	Tổ chức sự kiện & DL MICE	3	- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học khái niệm, nhận dạng được hoạt	<i>Giáo trình chính</i> [1] Nguyễn Vũ Hà (2009) <i>Bài giảng Tổ chức sự kiện</i> , Trường Cao đẳng du lịch Hà

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				động tổ chức sự kiện, loại hình du lịch MICE và nội dung tổ chức sự kiện. Qua đó nhận thức được ý nghĩa xã hội của hoạt động tổ chức sự kiện. Cung cấp cho người học khả năng hoạch định nhu, nắm được các phương pháp cơ bản trong dự toán ngân sách, sáng tạo kịch bản, xây dựng kế hoạch của quá trình hoạt động sự kiện từ công việc chuẩn bị tới các hoạt động sự kiện, tính toán thời gian cho sự kiện, môi trường và điều kiện phát triển du lịch MICE. Khả năng tổ chức - quản trị trong hoạt động chuẩn bị và thực hiện sự kiện.	Nội. Tài liệu tham khảo: [1] Vũ Mạnh Hà (2014), <i>Giáo trình kinh tế du lịch</i> , Nxb Giáo dục.
47-48	154062	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	- Nội dung học phần: Học phần Quản trị Chất lượng Dịch vụ mở rộng kiến thức về quản trị chất lượng và vận dụng tiếp cận xây dựng hệ thống quản trị chất lượng trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ. Học phần hướng đến cung cấp cho sinh viên những kiến thức cập nhật liên quan đến đặc thù của sản phẩm dịch vụ, quản lý quá trình tạo dịch vụ, sự thỏa mãn khách hàng, hệ	Giáo trình chính: (1) Phạm Xuân Hậu (2001), <i>Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch</i> , NXB ĐHQG, Hà Nội. (2) Nguyễn Đình Phan và Đặng Ngọc Sự (2012), <i>Giáo trình Quản trị chất lượng</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012. Tài liệu tham khảo (1) Đỗ Thị Đông (2018), <i>Quản trị chất lượng</i> , Nxb KTQD

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
				<p>thống quản trị chất lượng dịch vụ, đo lường và đánh giá chất lượng dịch vụ, các công cụ thống kê trong quản trị chất lượng. Hoàn tất chương trình, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức của môn học vào công việc định hướng dịch vụ và khách hàng cũng như hỗ trợ cho các nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nói chung và quản trị chất lượng nói riêng.</p>	

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Kỳ 1 (16TC: 12BB - 4TC)

121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	18	24	0	90
133031	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180
127099	Tổng quan du lịch	3	27	27	9	135
127058	Nghệ thuật giao tiếp trong du lịch	3	15	0	60	135
	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>	4				
181145	Tâm lý trong quản lý KD	2	18	24		90
118001	Môi trường và con người	2	18	24		90
123240	Xã hội học đại cương	2	18	24		90

Học kỳ 2: 17TC (17 TC bắt buộc – 0 TC tự chọn)

196055	Triết học Mác-Lênin	3	32	26		135	LL Mác-Lênin
172555	Công nghệ số	3	10		40	90	Mạng Máy tính và UD
133032	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	Ngoại ngữ KC
127030	Phát triển du lịch bền vững	2	18	18	6	90	VNH-DL
151050	Kinh tế vi mô	3	27	36	0	135	Kinh tế
127064	Văn hoá ẩm thực	3	15	0	60	135	VNH - DL

Học kỳ 3: 17TC (17 TC bắt buộc)

196060	Kinh tế chính trị Mác-LN	2	21	18		90	LL Mác-Lênin
133033	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	Ngoại ngữ KC
151061	Kinh tế vĩ mô	3	27	36	0	135	Kinh tế
154090	Quản trị học	3	27	27	9	135	BM. QTKD
127080	Quản trị lễ tân khách sạn	3	27	18	18	135	VNH-DL
153105	Nguyên lý kế toán	3	27	27	9	135	KTQT

Học kỳ 4: 16 TC (10 TC bắt buộc – 6 TC tự chọn)

196065	Chủ nghĩa XH khoa học	2	21	18		90	
197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	
153085	Kế toán tài chính 1	3	27	30	6	135	KTTC
127081	Quản trị bùồng	3	27	18	18	135	

	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	2					
125225	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	18	24		90	
151075	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	18	24		90	
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	2					
154081	Quản trị doanh nghiệp 1	2	18	18	6	90	QTKD
154049	Quản trị tác nghiệp	2	18	18	6	90	QTKD
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	2					
127072	Văn hoá du lịch	2	18	18	6	90	
127073	Văn hoá doanh nghiệp du lịch	2	18	18	6	90	

Học kỳ 5: 16 TC (14 TC bắt buộc – 2 TC tự chọn)

198030	Lịch sử Đảng CS VN	2	21	18		90	LSD-TT HCM
197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	LSD-TT HCM
156012	Phương pháp NCKH chuyên ngành kinh tế và QTKD	2	18	24		90	Kinh tế
154888	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	27	26	10	135	QTKD
154114	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	27	27	9	135	QTKD
127038	Kinh doanh DV bổ sung trong du lịch	2	15	0	30	135	VNH - DL
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	2					
127100	Marketing du lịch	2	15	0	30	90	VNH - DL
254026	Marketing căn bản	2	18	18	6	90	BM KTTC

Học kỳ 6: 18 TC (15 TC bắt buộc – 3 TC tự chọn)

127082	Quản trị nhà hàng	3	27	18	18	135	VNH-DL
127083	Thực hành nghiệp vụ khách sạn	3	0	0	90	0	VNH-DL
133054	Tiếng Anh chuyên ngành	3	27	0	36	135	VNH-DL
152045	Quản trị tài chính DN1	3	27	36		135	BM TCNH
154105	Quản trị nhân lực	3	27	30	6	135	BM. QTKD
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	3					
154048	Quản trị thương hiệu	3	27	27	9	135	QTKD
154055	Quản trị Marketing	3	27	27	9	135	QTKD

Học kỳ 7: 17 TC (5 TC bắt buộc – 12 TC tự chọn)

154065	Quản trị chiến lược	3	27	27	9	135	QTKD
154001	Hành vi người tiêu dùng	2	18	18	6	90	QTKD
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	3					
127042	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	3	15	0	60	135	VNH - DL
127051	Nghiệp vụ chế biến SPAU	3	15	0	60	135	VNH - DL
	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>	2					
151049	Marketing kỹ thuật số	2	18	18	6	90	QTKD
154099	Thương mại điện tử	2	18	18	6	90	QTKD
127017	Kinh doanh du lịch trực tuyến	2	15	0	30	90	VNH - DL
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	3					
127016	Thiết kế và điều hành tour	3	15	0	60	135	VNH - DL
127180	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	27	18	18	135	VNH - DL
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	2					
152055	Thuế	2	18	18	6	90	TCNH
152065	Thị trường chứng khoán	2	18	18	6	90	TCNH
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>	2					
127011	Pháp luật về du lịch	2	18	18	6	90	VNH - DL
127025	QL nhà nước về du lịch	2	18	18	6	90	VNH - DL

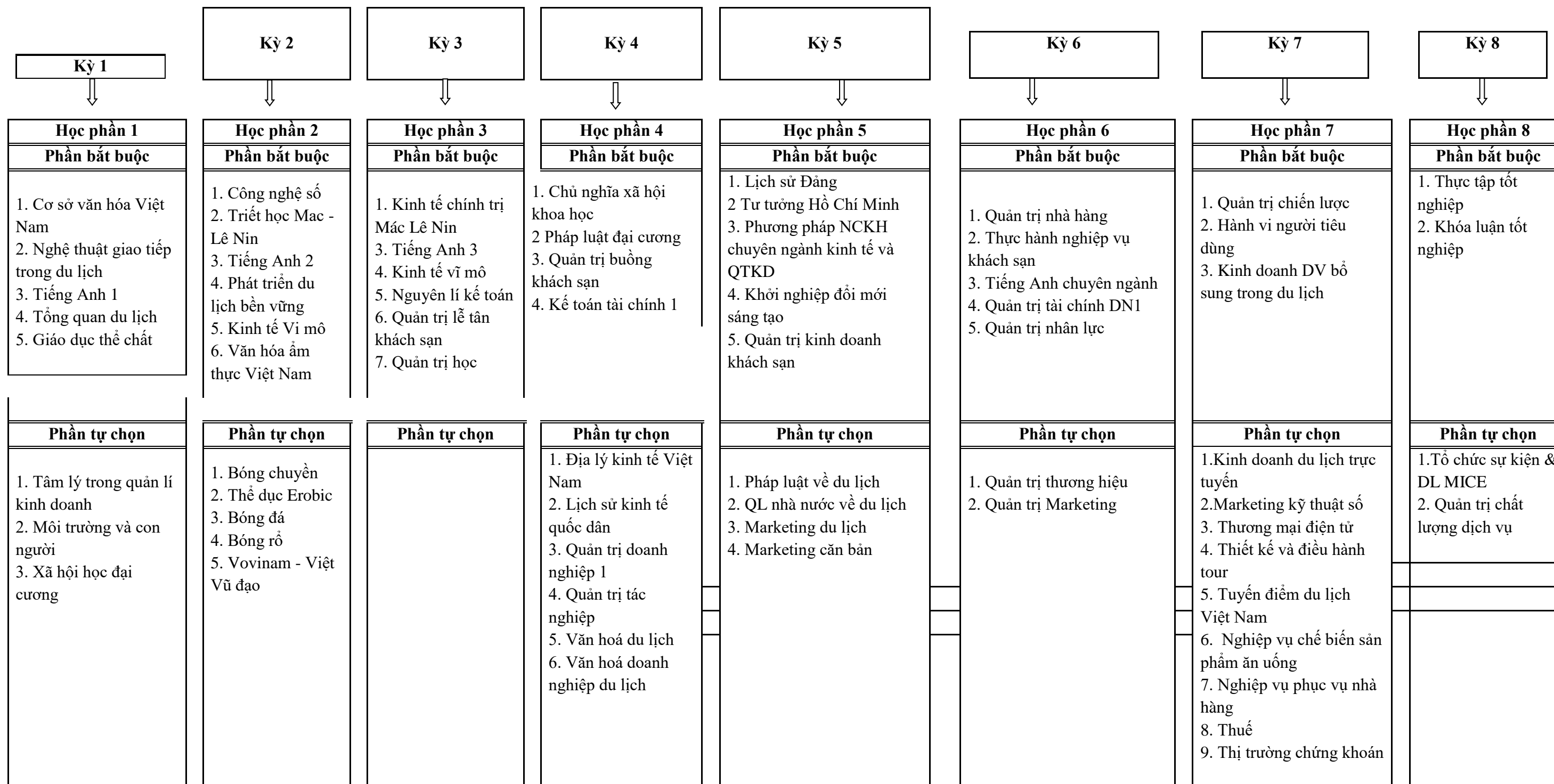
Học kỳ 8: 11 TC (5 TC bắt buộc – 6 TC tự chọn)

123190	Thực tập tốt nghiệp	5	0	0	150	270	VNH-DL/QTKD
124101	Khoá luận TN	6					VNH-DL/QTKD
<i>Học phần thay thế KLTN</i>							
127043	Tổ chức sự kiện & DL MICE	3	15	0	60	135	VNH - DL
154062	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	27	30	6	135	QTKD

4. Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(CÂY ĐÀO TẠO THỂ HIỆN MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI VIỆC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH DẠY HỌC)



5. Ma trận đáp ứng giữa các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

Tên HP	Chuẩn đầu ra CTĐT											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
Triết học Mác-Lênin	✓											✓
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	✓											✓
Chủ nghĩa xã hội khoa học	✓											✓
Lịch sử Đảng cộng sản VN	✓											✓
Tư tưởng Hồ Chí Minh	✓											✓
Pháp luật đại cương	✓											✓
Phương pháp NCKH chuyên ngành Kinh tế và QTKD		✓									✓	
Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo									✓			
Cơ sở văn hóa Việt Nam				✓						✓		
Công nghệ số									✓			
Tâm lý trong quản lý kinh doanh				✓								
Môi trường và con người				✓								
Xã hội học đại cương				✓								
Địa lý kinh tế Việt Nam				✓								
Lịch sử kinh tế quốc dân				✓								
Tiếng Anh 1								✓				
Tiếng Anh 2								✓				

Tiếng Anh 3								✓				
Tổng quan du lịch							✓					
Phát triển du lịch bền vững							✓					
Kinh tế vi mô				✓								
Kinh tế vĩ mô				✓								
Quản trị học			✓									
Pháp luật về du lịch	✓											✓
Quản lý nhà nước về du lịch	✓											✓
Nguyên lý kế toán					✓							
Quản trị lễ tân khách sạn		✓				✓						
Quản trị buồng		✓				✓						
Quản trị nhà hàng		✓				✓						
Văn hóa ẩm thực Việt Nam				✓								
Nghệ thuật giao tiếp trong du lịch				✓						✓		
Thực hành nghiệp vụ khách sạn												
Tiếng Anh chuyên ngành								✓				
Quản trị kinh doanh khách sạn		✓				✓						
Quản trị chiến lược		✓	✓			✓						
Quản trị tài chính doanh nghiệp 1		✓	✓			✓						
Quản trị nhân lực		✓	✓			✓						

Hành vi người tiêu dùng					✓							
Kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch							✓					
Marketing trong du lịch							✓					
Marketing căn bản					✓							
Quản trị thương hiệu		✓	✓									
Quản trị marketing		✓			✓							
Kinh doanh du lịch trực tuyến							✓		✓			
Marketing kỹ thuật số			✓						✓			
Thương mại điện tử			✓						✓			
Quản trị doanh nghiệp 1			✓			✓						
Quản trị tác nghiệp			✓									
Văn hóa du lịch				✓						✓		
Văn hóa doanh nghiệp du lịch				✓						✓		
Kế toán tài chính 1					✓							
Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn uống							✓					
Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng							✓					
Thiết kế và điều hành tour							✓					
Tuyến điểm du lịch Việt Nam							✓					
Thuế					✓							

Thị trường chứng khoán													
Tổ chức sự kiện và du lịch Mice							✓						
Quản trị chất lượng dịch vụ		✓	✓										

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 6 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 HỒNG BÙI

Đậu Bá Thìn

LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT

Mai Văn Tùng